

Bản án số: 203/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v tranh chấp: “Hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thân Văn Kỳ**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 261/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp “Hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201B/2020/QĐXXST-DS ngày 25/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn*: - Bà **Nguyễn Thị Út M**, sinh năm: 1963.

- Ông **Trần Hoàng Linh S**, sinh năm: 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T có mặt; Bà M và ông S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày: Bà làm đầu thảo hụi. Bà M là tay em tham gia chơi 02 dây hụi, cụ thể:

+ Dây hụi khai ngày 10/8/2014 âm lịch: Hụi 01 tháng khai M lần, có 18 phần, mỗi phần 3.000.000 đồng. Bà M tham gia 01 phần, đã hốt kỳ hụi thứ 10. Sau khi hốt, bà M đóng hụi chết được 01 kỳ thì ngưng. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày

10/01/2016 âm lịch. Bà M còn nợ lại 07 kỳ hụi chết x 3.000.000 đồng = 21.000.000 đồng;

+ Dây hụi khui ngày 10/9/2014 âm lịch: Hụi 01 tháng khui M lần, có 21 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng. Bà M tham gia 01 phần, đã hốt kỳ hụi thứ 05. Sau khi hốt, bà M đóng hụi chết được 02 kỳ thì ngưng. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 10/5/2016 âm lịch. Bà M còn nợ lại 14 kỳ hụi chết x 2.000.000 đồng = 28.000.000 đồng;

Tổng cộng 02 dây hụi, bà M còn nợ lại bà số tiền 49.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà M và ông S liên đới trả cho bà số tiền hụi chết còn nợ là 49.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Út M và ông Trần Hoàng Linh S không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc bà T khởi kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Đối với bị đơn không chấp hành nghiêm pháp luật theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp và các biên bản ghi lời khai người làm chứng của những tay em chơi hụi chung xác định bà M, ông S có tham gia chơi chung các dây hụi do bà T làm đầu thảo. Như vậy, có căn cứ xác định bà M, ông S có tham gia chơi hụi do bà T làm đầu thảo. Sau khi hốt hụi xong bà M, ông S đóng hụi chết không đầy đủ là có lỗi, đồng thời bà M, ông S không cung cấp ý kiến và vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử xem như bà M, ông S từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự, Nghị định 144/2006 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bà M, ông S trả cho bà T số tiền 49.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà T kiện bà M và ông S tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Bà T kiện bà M và ông S yêu cầu trả số tiền nợ hụi, nên xác định đây là tranh chấp về hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Bà M và ông S là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc bà T khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M và ông S.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Phạm Thị T là đầu thảo hụi, bà M là tay em tham gia chơi 02 dây hụi do bà T làm đầu thảo, cụ thể:

+ Dây hụi khai ngày 10/8/2014 âm lịch: Bà M tham gia 01 phần, đã hót kỳ hụi thứ 10; còn nợ lại 07 kỳ hụi chết x 3.000.000 đồng = 21.000.000 đồng;

+ Dây hụi khai ngày 10/9/2014 âm lịch: Bà M tham gia 01 phần, đã hót kỳ hụi thứ 05; còn nợ lại 14 kỳ hụi chết x 2.000.000 đồng = 28.000.000 đồng;

Tổng cộng 02 dây hụi, bà M còn nợ lại bà T số tiền 49.000.000 đồng. Đồng thời, bà T cung cấp chứng cứ là các giấy giao tiền hụi ngày 10/01/2015; ngày 10/5/2015 và các giấy danh sách hụi.

Xét thấy, qua việc xác minh các tay em tham gia chơi hụi chung đều xác nhận bà M, ông S có tham gia chơi 02 dây hụi trên do bà T làm đầu thảo. Do vậy, có căn cứ xác định giao dịch chơi hụi giữa bà T và bà M, ông S thực tế đã phát sinh theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Bà M, ông S đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và xét xử việc bà T khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc bà T kiện, xem như bà M, ông S đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

Xét thấy, bà M, ông S là tay em tham gia chơi hụi, sau khi hót hụi xong đến nay các dây hụi ông, bà tham gia chơi đã mãn, nhưng đóng lại hụi chết không đầy đủ là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 471 và 280 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà T. Buộc bà M, ông S trả cho bà T số tiền 49.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, nên bà M và ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

- Buộc bà Nguyễn Thị Út M và ông Trần Hoàng Linh S liên đới trả cho bà Phạm Thị T số tiền 49.000.000 đồng.

- Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà M và ông S chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà M và ông S chịu 2.450.000 đồng.

- Hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.225.000 đồng theo biên lai thu số 0003805 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà M và ông S được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN